

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HS-ST
Ngày: 20-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Nam

Bà Nguyễn Hồng Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Trang - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoài Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST- HS ngày 5 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn T - sinh ngày: 24/4/2003 tại huyện G, tỉnh Kiên Giang; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Khu phố 8, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T (sinh năm 1985) và bà Nguyễn Thị Bích T (sinh năm 1985); Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 15/3/2021 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an Thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền; Nhân thân: Không tốt; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/02/2022 cho đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Nguyễn Thị Bích T - sinh năm: 1985. Có mặt.

Nơi cư trú: Khu phố 8, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang;

2. Ông Trần Văn Ng - sinh năm: 1958. Có mặt.

Nơi cư trú: Ấp L, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 31/12/2021, lực lượng Công an huyện Giồng Riềng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trên người khi đang đi lưu thông trên tỉnh lộ 963 thuộc khu phố 6, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Tại hiện trường lực lượng Công an thu giữ trên người Trần Văn T 01 túi nylon có kích thước 10.2 cm x 6.9 cm, bên trong đựng các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất, T khai nhận là ma túy đá.

Kết quả điều tra chứng minh được vào khoảng 15 giờ ngày 31/12/2021, Trần Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 68T1-080.57 của mẹ ruột là Nguyễn Thị Bích T đi đến nhà Bùi Văn Tr tại ấp Ng, xã Ch, huyện G chơi và tham gia uống rượu. Sau đó T điều khiển xe đến khu vực Bến xe Giồng Riềng, thuộc khu phố 3, thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng gặp đối tượng tên A (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 bịch ma túy đá có giá 300.000 đồng để vào túi quần, mục đích mang về sử dụng. Khi T điều khiển xe mô tô đến tỉnh lộ 963 thuộc khu phố 6, thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang gặp lực lượng tuần tra giao thông Công an huyện Giồng Riềng ra tín hiệu dừng xe, kiểm tra hành chính thì phát hiện số ma túy T để trong người nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra xử lý theo quy định.

Vật chứng trong vụ án thu giữ được:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, kiểm soát số 68T1-080.57, số máy C64-756049, số khung 5C640CY756041, tài sản đã qua sử dụng.

- Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Hoàng Khanh và dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang. Gồm có nhiều hạt tinh thể trong suốt còn lại sau giám định có khối lượng là 0.0855 gam và bao gói đựng mẫu vật được niêm phong trong 01 (một) gói niêm phong có ký hiệu vụ số 21/2022;

Ngày 08 tháng 02 năm 2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Trần Văn T để điều tra.

Tại bản kết luận giám định số: 21/KL-KTHS ngày 11/01/2022 của Phòng Kỹ Thuật Hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:

Nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất chứa trong 01 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1066 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Ngày 07/3/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng đã giao trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, kiểm soát số 68T1-080.57, số máy C64-756049, số khung 5C640CY756041, tài sản đã qua sử dụng cho Chị Nguyễn Thị Bích T.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKS ngày 05/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng đã truy tố bị can Trần Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51 khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn T từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Đối với người bán ma túy cho Trần Văn T tên A do chưa xác định rõ nhân thân nên chưa có cơ sở xử lý, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng đã giao trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, kiểm soát số 68T1-080.57, số máy C64-756049, số khung 5C640CY756041, tài sản đã qua sử dụng cho chị Nguyễn Thị Bích T.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng gồm: Mẫu vật còn lại sau giám định được được niêm phong có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Hoàng Khanh và dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang. Gồm có nhiều hạt tinh thể trong suốt còn lại sau giám định có khối lượng là 0.0855 gam và bao gói đựng mẫu vật được niêm phong trong 01 (một) gói niêm phong có ký hiệu vụ số 21/2022;

Đối với việc áp dụng hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, không có thu nhập ổn định nên đề nghị không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, Kiểm sát viên đã cơ bản thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T đã khai nhận vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 31/12/2021, bị cáo đã có hành vi tàng trữ chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,1066 gam nhằm mục đích sử dụng bị Công an huyện Giồng Riềng kiểm tra hành chính, bắt người phạm tội quả tang.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong tài liệu, đồ vật do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng lập cùng ngày 31/12/2021 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, cất giữ chất ma túy bất hợp pháp nhằm mục đích sử dụng, khối lượng ma túy tàng trữ 0,1066 gam, loại Methamphetamine.

Đối chiếu hành vi của bị cáo với quy định của Bộ luật Hình sự đã có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Trần Văn T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng truy tố bị cáo về tội phạm theo điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo ý thức được việc sử dụng ma túy là chất gây nghiện nếu sử dụng lâu dài sẽ ảnh hưởng lớn đến thể chất và tinh thần của con người và đây cũng là nguyên nhân chính phát sinh các tệ nạn và tội phạm khác nếu không ngăn chặn kịp thời hậu quả sẽ nghiêm trọng, lâu dài.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo tên A do chưa xác định rõ nhân thân nên chưa có cơ sở xử lý, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Do đó có căn cứ cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân không tốt, bị cáo đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng vẫn tiếp tục vi phạm. Do đó, cần xử phạt nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, không có thu nhập ổn định do đó không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng đã giao trả xong 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, kiểm soát số 68T1-080.57, số máy C64-756049, số khung 5C640CY756041, tài sản đã qua sử dụng cho chị Nguyễn Thị Bích T do chị T không biết việc T lấy xe đi mua ma túy.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng gồm: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Hoàng Khanh và dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang. Gồm có nhiều hạt tinh thể trong suốt còn lại sau giám định có khối lượng là 0.0855 gam và bao gói đựng mẫu vật được niêm phong trong 01 (một) gói niêm phong có ký hiệu vụ số 21/2022;

[7] Xét đề nghị của đại diện viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 260, Điều 299, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 15 (*Mười lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 21/02/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng gồm: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Hoàng Khanh và đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang. Gồm có nhiều hạt tinh thể trong suốt còn lại sau giám định có khối lượng là 0.0855 gam và bao gói đựng mẫu vật được niêm phong trong 01 (một) gói niêm phong có ký hiệu vụ số 21/2022;

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 13/QĐ-VKS ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 20/5/2022.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan CSĐT;
- Chi cục Thi hành án DS huyện;
- Bị cáo, Người có QLNV liên quan;
- Lưu HS.

(Đã ký)

Nguyễn Thúc An